

Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 18 - 7 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 176/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1970. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Ma Cao (Trung Quốc).
- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

**** Người được bà H ủy quyền giao nhận văn bản:*** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bà H, ông H1 và chị H2 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của bà H, ông H1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/11/1989 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc nhiều năm và có 02 con chung với nhau. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, quan điểm bất đồng, không hợp nhau trong cách nuôi dạy con

cái và làm ăn kinh tế. Tháng 7 năm 2015, bà H đi lao động tại Ma Cao - Trung Quốc, từ đó đến nay vợ chồng ít quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, bà H chỉ về Việt Nam thăm gia đình được 03 lần khi bố mẹ ốm đau. Nay bà H không muốn về Việt Nam đoàn tụ gia đình và tổ chức cuộc sống chung với ông H1. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà H ông H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị H2, sinh ngày 05/12/1990 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 25/01/1995. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Chị Nguyễn Thị H2 trình bày:* Chị là con gái bà H và ông H1. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H và ông H1 đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà H do đang sinh sống ở Ma Cao không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn ông H1 tại Tòa án được nên đã ủy quyền cho chị thay mặt giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Chị đồng ý nhận ủy quyền của bà H và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho bà H biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và bà Nguyễn Văn H1. Về con chung: Các con của ông H1 bà H là Nguyễn Thị H2, sinh ngày 05/12/1990 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 25/01/1995 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà H chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông H1 hiện đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, bà H hiện đang sinh sống, làm việc tại Ma Cao đều viết đơn xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền của bà Trần Thị H đều được xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Công và Ma Cao. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Ông H1, bà H và chị H2 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ

khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 03/11/1989. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông bà tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc trong khoảng thời gian dài và có 02 con chung với nhau. Trong quá trình chung sống, thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cách làm ăn kinh tế. Tháng 7 năm 2015, bà H theo đi lao động tại Ma Cao - Trung Quốc, từ đó đến nay ông bà sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không muốn níu kéo cuộc sống chung nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Thị H2, sinh ngày 05/12/1990 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 25/01/1995 nay đã trưởng thành và tự lo cuộc sống riêng nên không phải giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản: Bà H và ông H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Ông H1, bà H có hai con chung là Nguyễn Thị H2, sinh ngày 05/12/1990 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 25/01/1995 đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lo cuộc sống riêng nên không phải giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001061 ngày 15/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh HD (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang